

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HSST
Ngày: 19/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH
Thẩm phán: Ông NGUYỄN TUẤN LONG
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông VÕ NGỌC ÁNH
2/ Bà NGÔ MỸ CHÂU
3/ Ông TRẦN VĂN THÀNH

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông TRƯƠNG QUANG TRUNG - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN HUỲNH BẢO T - Sinh năm 2001 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: nhân viên nhà hàng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Hữu H – Sinh năm: 1967 và bà: Nguyễn Thị T1 – Sinh năm: 1981; chưa có chồng, có 1 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/11/2020 đến ngày 01/01/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:**

Luật sư **Trần Văn S** (Văn phòng luật sư Văn S), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Luật sư S có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà **Trần Thị Th** - Sinh năm: 1956

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:**

Luật sư **Đặng Văn P** (Văn phòng luật sư Đặng Văn P), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Luật sư P có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Hữu H** - Sinh năm: 1967

2. Bà **Nguyễn Thị T1** - Sinh năm: 1981

Cùng trú tại địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K. Đều có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Bà **Trần Thị H1** - Sinh năm: 1954

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Phạm Thị Thảo H2** - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Phạm Quốc C** - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Lê Đức H3** - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

5. Ông **Nguyễn Phú C** - Sinh năm: 1964

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Bà **Phạm Hà Kiều V** - Sinh năm: 2002

Địa chỉ: Đảo T, thành phố N, tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huỳnh Bảo T là con của bà Nguyễn Thị T1, Phạm Thị Thảo H2 là con của bà Trần Thị Th. Nhà bà T1 và bà Th ở sát nhau trong một con hẻm đường Cổng chùa C tại tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/8/2020, bà Th rửa xe máy trước nhà, nước chảy sang trước nhà bà T1 dẫn đến mâu thuẫn chửi nhau. Nghe chửi nhau, T và H2 từ trong nhà chạy ra gây sự chửi nhau. Sau đó, T đi vào nhà lấy 01 con dao dài 30cm cán nhựa màu đen chạy ra gặp bà Th và nói: “Tao đâm chết tao đi tù”, rồi cầm dao chém 01 nhát trúng mắt phải của bà Th. Thấy bà Th bị đánh, anh Lê Đức H3 (là người yêu của T) và anh Phạm Quốc C (là chồng của H2) chạy đến can ngăn, lấy dao của T và đẩy T vào nhà. Sau đó, H3 và C đưa bà Th đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Đến ngày 11/8/2020, bà Th xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 284/TgT-TTPY ngày 08/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: 01 sẹo có kích thước nhỏ vùng mắt, vỡ nhân cầu mắt phải; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trần Thị Th là 47%.

Vật chứng vụ án: 01 con dao dài 30cm, cán nhựa màu đen.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSKH-P1 ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo **Nguyễn Huỳnh Bảo T** về tội **“Giết người”** theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 9 đến 10 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T và bị hại Trần Thị Th về việc tiếp tục bồi thường số tiền 75.000.000 đồng. Về vật chứng, xét thấy vật chứng bị thu giữ không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T, luật sư Trần Văn S đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Luật sư cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo là phụ nữ có thai, chưa có tiền án tiền sự, hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 1 tuổi, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Đặng Văn P (bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại) đồng ý với quan điểm truy tố của bản cáo trạng và cho rằng mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là có phần quá nghiêm khắc, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng nhưng những người làm chứng là bà Trần Thị H1 và ông Nguyễn Phú C đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T thừa nhận: vào ngày 03/8/2020, sau khi cãi vã với bà Trần Thị Th và con gái bà Th là Phạm Thị Thảo H2, do tức giận nên bị cáo đã sử dụng một con dao chém một nhát vào vùng mặt của bà Th theo hướng từ trên xuống, trúng vào cung mày và mắt phải của bà Th, làm vỡ nhãn cầu mắt phải, gây thương tích cho bà Th với tổng tỷ lệ thương tật là 47%.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T phù hợp với lời khai của bị hại Trần Thị Th, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xuất phát từ xích mích nhỏ nhất trong đời sống sinh hoạt hàng ngày giữa hai gia đình mà bị cáo đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao dài 30cm chém trực tiếp vào vùng đầu mặt là vùng trọng yếu trên cơ thể có thể dẫn đến cái chết cho bị hại, hậu quả của hành vi của bị cáo đã gây thương tích ở vùng cung mày và làm vỡ nhãn cầu vùng mắt phải của bị hại Trần Thị Th. Bị cáo bắt buộc phải nhận thức được hành vi của mình có thể dẫn đến hậu quả chết người nhưng vẫn cố ý thực hiện với ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, là hành vi có tính chất côn đồ, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Có cơ sở để kết luận rằng, bản cáo trạng số: 102/CT-VKSKH-P1 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là khách thể đặc biệt được pháp luật ưu tiên bảo vệ, vì vậy cần phải xét xử mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội chưa đạt*”, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có thai trong giai đoạn điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại Trần Thị Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Th. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận. Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 75.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 75.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn cho ông bà số tiền đã bồi thường cho bị hại Trần Thị Th nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 con dao dài 30cm, cán nhựa màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng, chủ sở hữu vật chứng là bà Nguyễn Thị T1 từ chối nhận lại tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T phạm tội: “Giết người” (chưa đạt).

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN HUỲNH BẢO T 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/11/2020 đến ngày 01/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T và bị hại Trần Thị Th. Bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là bà Trần Thị Th số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 30 cm, cán nhựa màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH